**MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại/ Sử thi | 4 | 0 | 3 | 2 | 0 | 0 | 0 | 1 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 40 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | ***20%*** | ***10%*** | ***15%*** | ***25%*** | ***0*** | ***20%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tổng % điểm** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | Thần thoại. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được không gian, thời gian trong truyện thần thoại.  - Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.  - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong truyện thần thoại.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu vàphân tích được nhân vật trong truyện thần thoại; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện; lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong truyện thần thoại.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,… trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | 4 câu TN | 3 câu TN  01 câu TL | 1 câu Tl | 1 câu TL |
| **2** | **Đọc – hiểu** | Sử thi | **Nhận biết:**  Xác định thể loại của văn bản  - Xác định được đề tài của văn bản  - Xác định được đặc điểm cốt truyện  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu  **Thông hiểu:**  - Lí giải được đặc trưng của sử thi  - Nêu được chủ đề của văn bản  Lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm  **Vận dụng**:  Nêu được cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra  **Vận dụng cao**:  Nêu được ý nghĩa, tác động của tác phẩm đối với quan niệm, tình cảm của người đọc |  |  |  |  |
| **3** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THPT VĂN NGỌC CHÍNH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Đề 1**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau:***

***Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng***

*Vua trên trời là Ngọc Hoàng có hai con gái đẹp. Ngọc Hoàng yêu quý hai nàng lắm nên cho các nàng hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời. Cô gái đầu tên là Mặt Trời được ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng. Bốn người này chia làm hai tốp: một tốp già và một tốp trẻ. Tốp các cụ già khiêng kiệu luôn luôn lo làm tròn phận sự, chăm chỉ vào công việc nên cô*[*Mặt Trời*](http://truyencotich.vn/)*thường đi một vòng rất nhanh. Còn tốp trẻ bản tính la cà nên những lần được phân công khiêng kiệu thường về muộn. Vì thế, mỗi lần Mặt Trời đi với tốp trẻ thì ngày dài, và đi với tốp già thì ngày lại ngắn.*

*Mặt Trăng là cô em tính tình nóng nảy còn hơn cả cô chị. Sức nóng của cô đã làm hại cho người và muôn vật khá nhiều. Ấy thế mà cô vẫn cứ chỏng lỏn, đi đâu cũng sà vào khiến cho nhân dân vô cùng kinh hãi. Trần gian khổ sở vì cô*[*Mặt Trăng*](http://truyencotich.vn/)*, họ đã kêu ca rất nhiều, tiếng thấu lên Thượng giới khiến cho bà mẹ đã định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng đi. Nhưng Ngọc Hoàng chiều con, nên không để cho vợ làm việc ấy.*

*Bấy giờ ở dưới trần có một chàng trai tên là Quải. Quải là con mồ côi nhưng lại có một thân thể cực kỳ to lớn và sức khỏe tuyệt vời. Trước những hành động tai ác của cô*[*Mặt Trăng*](http://truyencotich.vn/)*, Quải quyết tâm trị cho một mẻ. Anh ta đón đường cô Trăng trên một đỉnh núi cao và trữ sẵn một đống cát thật lớn. Hôm ấy, cô*[*Mặt Trăng*](http://truyencotich.vn/)*vẫn quen thói cũ vừa đi vừa sà xuống để nhìn muôn vật, Quải chờ cho cô ta đến gần rồi bất thình lình bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt mũi cô. Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quải đứng.*

*Từ đó trở đi cô không dám sà xuống gần mặt đất nữa. Mặt mũi cô bị cát dính chặt nên không còn sáng được như xưa. Sau này tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lành hơn, ở dưới trần ai cũng thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm, cô quay lưng tức là ba mươi, mùng một, còn cô trở sang trái, sang phải tức là thời kỳ trăng hạ huyền hoặc thượng huyền. Còn những khi trăng quầng, ấy là lúc cát bụi trát mặt bị gió thổi bay tung ra.*

*Lại nói chuyện chồng của hai nữ thần này. Đó là một con gấu rất to khoẻ. Không rõ gấu từ đâu đến và Ngọc Hoàng đã gả các cô con gái của mình cho gấu từ abo giờ. Chỉ biết rằng gấu rất hay ghen nên theo dõi sự đi lại của hai vợ mình rất chặt chẽ. Thỉnh thoảng, gấu lại đòi chung tình với một người. Lúc đó là lúc ở dưới trần gian thường gọi là nhật thực hay nguyệt thực. Gặp những ngày này, nhân gian lại phải đánh chiêng, đánh trống rầm rĩ để cho gấu sợ mà lui ra mau. Vì gấu làm như vậy thì có hại cho mùa màng và các nữ thần này cũng vì vậy mà xao nhãng công việc.*

(Theo Viện Văn học, *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam,* tập 1 : *Thần thoại – truyền thuyết, NXB Giáo dục, 1999)*

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:***

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại gì?

A. Thần thoại

B. Sử thi

C. Truyền thuyết

D. Cổ tích

**Câu 2.** Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3.**

(1) Mặt Trăng sà xuống để nhìn muôn vật làm cho họ sợ hãi vì sức nóng của mình.

(2) Mặt Trăng và Mặt Trời hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc ở hạ giới.

(3) Mặt Trăng vội lánh ra xa chỗ Quải đứng, không dám sà xuống gần mặt đất nữa.

(4) Mặt Trăng bị chàng Quải tấn công, bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt và mũi.

Thứ tự các sự việc được kể trong văn bản trên là:

A. (1) - (2) - (3) - (4)

B. (4) - (3) - (1) - (2)

C. (4) - (2) - (1) - (3)

D. (2) - (1) - (4) - (3)

**Câu 4.** Để giải thích hiện tượng nhật thực và nguyệt thực, tác giả dân gian đã tưởng tượng ra câu chuyện gì?

A. Mặt Trời và Mặt Trăng đi xem xét việc hạ giới

B. Hai nữ thần lấy chung chồng là một con gấu

C. Chàng trai tên Quải ném cát vào thần Mặt Trăng

D. Người dân đánh chiêng, đánh trống để tìm bắt gấu.

**Câu 5.** Theo cách lí giải của dân gian, vì sao Mặt Trăng không còn nóng như Mặt Trời?

A. Vì mẹ nữ thần Mặt Trăng đã lấy tro bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng.

B. Vì Mặt Trăng đã trưởng thành, tính tình thay đổi, trở lên hiền lành dịu dàng.

C. Vì sau khi bị chàng Quải tấn công, Mặt Trăng sợ quá bay lên cao, không dám xà gần xuống mặt đất

D. Vì gió thổi cát bụi dính chặt vào mắt, mũi của Mặt Trăng, khiến Mặt Trăng không còn sáng được như xưa.

**Câu 6.** Nội dung câu chuyện thể hiện một đặc điểm nào nổi bật của thần thoại?

A. Uớc mơ về cuộc sống tốt đẹp

B. Khát vọng trường sinh bất tử

C. Giải thích các hiện tượng tự nhiên

D. Giải thích nguồn gốc của vũ trụ.

**Câu 7.** Các chi tiết kì ảo, hoang đường trong truyện thần thoại **Không** cho thấy điều gì?

A. Trí tưởng tượng phong phú của tác giả dân gian

B. Nhận thức thô sơ của người xưa về thế giới tự nhiên

C. Sự hấp dẫn, li kì của cốt truyện

D. Vai trò quan trọng của các vị thần trong đời sống

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu nội dung chính của truyện Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng?

**Câu 9.** Có ý kiến cho rằng: *Truyện Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng thể hiện sự xung đột giữa con người và tự nhiên*. Anh/chị có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng)

**Câu 10.** Nội dung câu chuyện gợi ra cho anh/chị bài học sâu sắc gì về cuộc sống?

**LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vai trò của khát vọng đối với mỗi con người.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: *NGỮ VĂN***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1 - 7** | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **Đáp án** | A | C | D | B | B | C | D | | 3.5 |
| **8** | Nội dung chính của chuyện *Nữ thần Mặt trời và Mặt trăng:* Lí giải các hiện tượng tự nhiên gắn với việc mặt trời có ánh sáng gay gắt vào ban ngày và mặt trăng có ánh sáng dịu dàng vào ban đêm…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0.5 |
| **9** | HS thực hiện được các yêu cầu sau: Nêu rõ quan điểm của cá nhân (đồng tình hoặc không đồng tình); Lí giải hợp lí, thuyết phục; Viết đúng dung lượng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS thực hiện được cả 3 yêu cầu trên: 1,0 điểm*  *- HS thực hiện được 2/3 yêu cầu: 0,5 – 0,75 điểm*  *- HS thực hiện được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*  *- HS không thực hiện được yêu cầu nào hoặc không trả lời: 0 điểm.* | 1,0 |
| **10** | - Học sinh rút ra được 01 thông điệp phù hợp với nội dung truyện (tuân thủ đạo đức và pháp luật ).  (Gợi ý: Thông điệp mà người xưa muốn gửi gắm qua câu chuyện này là :  + Thiên nhiên và cuộc sống con người có mối quan hệ gắn bó thân thiết.  + Thiên nhiên có ảnh hưởng rất lớn đối với cuộc sống con người.  + Con người luôn có khát vọng chinh phục thiên nhiên.)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:***Chấp nhận những thông điệp khác nhưng hợp lí mà học sinh giúp ra từ văn bản. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | ***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội bàn về vai trò của khát vọng đối với mỗi con người . Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  ***\* Yêu cầu cụ thể:***  Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận ***(0,5 điểm****)* (Nhận biết)  **- Mở bài**: ***(0,25 điểm****)* Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (vai trò của *“Khát vọng”* .  - **Thân bài**: ***(2,0 điểm)***  + **Giải thích** ***(0,5 điểm)*** “*Khát vọng*” và vai trò của *“Khát vọng”* đối với mỗi con người. (Thông hiểu)  + V**ai trò** **của khát vọng**  ***(1,0 điểm)*** (Thông hiểu + Vận dụng)  .Khát vọng thể hiện được giá trị cao đẹp của con người  . Khát vọng khiến con người say mê sáng tạo và cống hiến  .Khát vọng sẽ khiến con người làm nên cuộc đời hạnh phúc cho tất cả mọi người.  .Khát vọng là nền tảng để mỗi người dám nghĩ ,dám làm tiến tới thành công .  + **Bàn luận** ***(0,5 điểm)* (Vận dụng + Vận dụng cao)**  Con người có cần hay không cần sống có *“Khát vọng”* có lí giải hợp lí; có ví dụ minh hoạ.  + Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động.  - **Kết bài**: ***(0,25 điểm****)* Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận.  Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). ***(0,5******điểm)* (Vận dụng + Vận dụng cao)**  Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. ***(0,5 điểm****)* (Vận dụng) |  |
| **Tổng điểm I +II** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THPT VĂN NGỌC CHÍNH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Đề 2:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

# **Thần núi Tản Viên**

Xưa kia, vua Lạc Long khi chia con cùng nàng Âu Cơ, đem năm mươi trai về biển, trong số đó có Hương Lang. Một hôm, Hương Lang dời hải quốc vào cửa biển Thần Phù (bây giờ thuộc Nam Định), lòng những muốn tìm một nơi cao ráo thanh u, dân chúng thuần hậu mà ở. Thần chèo thuyền từ sông Cái đến làng Long Đậu, thành Long Biên, rồi lại chèo từ sông Linh Giang đến bến Phiên Tân thuộc huyện Phúc Lộc.

Tới đây, thần trông thấy núi Tản Viên mỹ lệ, ba tầng cao chót vót, hình như cái tán, dân ở dưới núi tục chuộng tố phác, thần bèn từ phía Nam núi hóa phép mở một con đường thẳng như dây đàn từ bến Phiên Tân thẳng đến Tản Viên, đường qua cánh đồng làng Vệ Đỗng và làng Nham Toàn, lại qua cánh đồng Thạch Bạn, Vân Mộng, rồi lên mãi từng núi cao nhất để ở. Mỗi chặng đường nghỉ ngơi như vậy, thần bèn hóa phép hiện ra lâu đài nguy nga tráng lệ.

Thần từ khi ở núi ấy, thường thường ra chơi sông Liễu Hoàng xem cá. Chỗ nào có phong cảnh đẹp cũng đến chơi. Hễ cứ dạo gót qua thăm nơi nào lại hóa phép hiện ra đền đài nơi đó để nghỉ ngơi. Dân làng trông thấy chỗ nào có dấu đền đài, thì lại lập đình miếu để thờ.

Lại có truyền thuyết khác kể rằng [thần núi Tản Viên](https://thegioicotich.vn/than-nui-tan-vien/) tuy thuộc dòng dõi vua Lạc Long nhưng thuở lọt lòng bị bỏ rơi trong rừng, được một người tiều phu gặp đem về nuôi, đặt tên là Kỳ Mạng. Sở dĩ thần có tên này là vì trước khi gặp cha nuôi, đứa bé mới lọt lòng đã được dê rừng cho bú, chim chóc ấp ủ cho khỏi chết. Kỳ Mạng chóng lớn khôn, theo nghề cha nuôi ngày ngày vác rìu vào rừng đốn củi.

Một hôm, Kỳ Mạng đốn một cây đại thụ. Cây to lớn quá, chặt từ sáng đến chiều mà vẫn chưa hạ nổi. Bỏ dở ra về, đến sáng hôm sau trở vào rừng, Kỳ Mạng hết sức ngạc nhiên thấy những vết chặt đã dính liền lại khắp thân cây. Kỳ Mạng xách rìu lại chặt nữa, suốt ngày ráng hết sức không xong, đến ngày thứ hai trở lại cũng thấy cây vẫn nguyên vẹn như chưa hề bị động tới. Không nản chí, Kỳ Mạng ra công cố chặt, quyết hạ cho kỳ được, rồi đến tối ở lại nấp gần cây rình xem sự thể. Vào khoảng nửa đêm, Kỳ Mạng thấy một bà lão hiện ra, tay cầm gậy chỉ vào cây, đi một vòng quanh cây, tự nhiên những vết chặt lại liền như cũ. Kỳ Mạng nhảy ra khỏi chỗ nấp, tức giận hỏi bà lão sao lại phá công việc của mình. Bà lão nói :

– Ta là thần Thái Bạch. Ta không muốn cho cây này bị chặt vì ta vẫn nghỉ ngơi ở trên cây.

Kỳ Mạng mới phản đối:

– Không chặt cây thì tôi lấy gì mà nuôi sống?

Bà thần đưa cho Kỳ Mạng cái gậy và dặn rằng : “Gậy này có phép cứu được bách bệnh. Hễ ai ốm đau chỉ cầm gậy gõ vào chỗ đau là khỏi, vậy ta cho ngươi để cứu nhân độ thế”.

Kỳ Mạng nhận gậy thần, từ đấy bỏ nghề kiếm củi, đi chữa bệnh cho người đau. Có một hôm, đi qua sông thấy lũ trẻ chăn trâu đánh chết một con rắn trên đầu có chữ vương, Kỳ Mạng biết là rắn lạ mới cầm gậy thần gõ vào đầu con rắn thì con rắn ấy sống lại, bò xuống sông mà đi mất.

Được vài hôm, bỗng có một người con trai, đem đồ vàng ngọc, châu báu đến nói rằng :

– Thưa ngài, tôi là Tiểu Long Hầu, con vua Long Vương bể Nam. Bữa trước tôi đi chơi trên trần, chẳng may bị bọn trẻ con đánh chết. Nhờ có ngài mới được sống, nay mang lễ vật lên xin được tạ ơn.

Kỳ Mạng nhất định không lấy. Tiểu Long Hầu mới cố mời xuống chơi dưới bể, đưa ra một cái ống linh tê, để Kỳ Mạng có thể rẽ nước mà đi.

Long Vương thấy ân nhân cứu con mình xuống chơi thì mừng lắm, mở tiệc thết đãi ba ngày, rồi đưa tặng nhiều của quý lạ, nhưng Kỳ Mạng vẫn một mực chối từ. Sau cùng Long Vương mới biếu một quyển sách ước. Lần này Kỳ Mạng nhận sách mang về trần. Cuốn sách ước chỉ gồm có ba tờ bằng da cá, ngoài bọc vỏ rùa. Ba trang sách, mỗi trang chứa một tính chất : Kim, Mộc, Hỏa… chỉ thiếu một trang Thủy mà Long Vương giữ lại.

Kỳ Mạng mới bắt đầu thử xem linh nghiệm ra sao, mở sách ra đặt tay vào trang Hỏa khấn khứa thì được nghe thấy sấm sét giữa lúc trời quang mây tạnh, rồi chỉ trong nháy mắt trên trời vần vũ đầy mây, chớp sáng, sấm sét nổi lên rung chuyển cả bầu trời.

Kỳ Mạng mỉm cười đắc ý, đặt tay vào trang Mộc, ước ao thấy một rừng cây đi. Tức thì những cây ở trước mặt chàng tự nhiên tiến bước như một đạo quân.

Kỳ Mạng gấp sách lại, thấy mình từ đấy uy quyền, sức mạnh không còn ai sánh kịp. Rồi bắt đầu lang thang đó đây cứu giúp đời. Khi đã thành thần rồi, nhân một hôm qua cửa Thần Phù, ngài mới ngược dòng sông lên núi Tản Viên, ở luôn tại đấy. Với cuốn sách ước, ngài dựng lên những lâu đài cung điện nguy nga giữa chốn rừng núi hoang vu.

Từ đó tiếng đồn đi rằng núi Tản Viên do một vị thần phép thuật thần thông cai quản. Thần Tản Viên còn có tên gọi là Sơn Tinh nữa.

***(Thần núi Tản Viên****– Truyện thần thoại Việt Nam)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại gì?

A. Cổ tích.

B. Truyền thuyết.

C. Thần thoại.

D. Sử thi.

**Câu 2.** Tên nhân vật chính trong văn bản là?

A. Thái Bạch.

B. Lạc Long.

C. Tiểu Long Hầu.

D. Kỳ Mạng.

**Câu 3.** Thần Thái Bạch tặng cho Kỳ Mạng cây gậy có phép cứu được bách bệnh vì

A. Vì cảm mến tài đức của Kỳ Mạng.

B. Để trả ơn giúp đỡ Tiểu Long Hầu.

C. Để cứu nhân độ thế.

D. Không muốn cho cây bị chặt vì thần nghỉ ngơi ở trên cây.

**Câu 4.** Sở dĩ thần có tên Kỳ Mạng là vì?

A. Được dê rừng cho bú, chim chóc ấp ủ cho khỏi chết.

B. Gắn với tên núi mà thần ở.

C. Tên cha nuôi đặt cho từ thuở bé.

D. Dân chúng trong vùng ngưỡng mộ uy danh mà gọi tên.

**Câu 5.** Mục đích của người xưa khi sáng tạo ra nhân vật Kỳ Mạng là gì?

A. Giải thích nguồn gốc của núi Tản viên.

B. Lí giải những hiện tượng tự nhiên như mây, chớp sáng, sấm sét .

C. Ước mơ của người dân về một vị thần có sức mạnh để giúp đỡ con người.

D. Tượng trưng cho sức mạnh của loài người.

**Câu 6.** Nhân vật Kỳ Mạng hội tụ những vẻ đẹp gì?

A. Vẻ đẹp sức mạnh và cảm xúc

B. Vẻ đẹp thể chất và ước mơ

C. Vẻ đẹp trí tuệ và dũng cảm.

D. Vẻ đẹp lòng nhân ái và trí tuệ.

**Câu 7.** Từ nội dung câu chuyện, có thể thấy được một đặc điểm nổi bật của thần thoại?

A. Ước mơ về cuộc sống tốt đẹp.

B. Khát vọng được trường sinh bất tử.

C. Giải thích các hiện tượng tự nhiên.

D. Giải thích nguồn gốc của vũ trụ.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 8.** Hãy lí giải vì sao truyện Thần núi Tản Viên có chứa yếu tố của thần thoại sáng tạo?

**Câu 9.** Qua truyện Thần núi Tản Viên, người xưa bày tỏ ước mơ gì?

**Câu 10.** ***“****Niềm tin thiêng liêng về một thế giới mà ở đó vạn vật đều có linh hồn”* là một trong những vẻ đẹp của thần thoại. Theo anh/chị, niềm tin ấy còn có sức hấp dẫn với con người hiện đại không?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về sức mạnh của nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN , LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1 - 7** | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **Đáp án** | C | D | C | A | C | D | D | | 3,5 |
| **8** | Truyện Thần núi Tản Viên có chứa yếu tố của thần thoại sáng tạo vì: truyện bộc lộ khát vọng chinh phục tự nhiên và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp của con người. | 0,5 |
| **9** | Qua truyện Thần núi Tản Viên, người xưa bày tỏ ước mơ:  *ước mơ về cuộc sống hạnh phúc hơn; muốn kéo dài cuộc sống trần tục; khát vọng chinh phục tự nhiên.* | 1,0 |
| **10** | - Niềm tin ấy vẫn còn sức hấp dẫn đối với con người hiện đại, thể hiện qua các tín ngưỡng của nhân dân ta vẫn còn lưu giữ đến ngày nay như thờ sơn thần, thủy thần, thờ cá ông,... Có thể nói, người Việt ta vẫn có một niềm tin vô hình vào những vị thần chế ngự thiên nhiên, đặc biệt đối với những gia đình làm nông nghiệp.  - Tin vào sự tồn tại ở thế giới khác không phải là điều xấu, nếu điều đó làm cho bản thân chúng ta tốt hơn. Chỉ những kẻ dựa vào đó để trục lợi, lợi dụng niềm tin của người khác mới đáng lên án.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  sức mạnh của nghị lực vươn lên trong cuộc sống. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
|  | **1. Mở bài**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  **2. Thân bài**  a. Giải thích  Nghị lực là gì? Đó là là ý chí, là bản lĩnh, lòng quyết tâm vươn lên trong cuộc sống.  b. Phân tích  - Biểu hiện của người có nghị lực: sức sống mạnh mẽ, dám đương đầu với mọi thử thách khó khăn, kiên trì.  - Sức mạnh của nghị lực:  + Người có nghị lực sẽ vượt qua nghịch cảnh để đi đến thành công.  + Những người thiếu nghị lực sẽ dễ đầu hàng trước khó khăn vì vậy sẽ kéo lùi dòng chảy văn minh của nhân loại, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hôi.  + ………  c. Chứng minh  Học sinh tự lấy những dẫn chứng cụ thể, xác thực và nổi bật để minh họa cho bài làm văn của mình.  **Gợi ý**: Nick Vujick sinh ra với tứ chi khiếm khuyết nhưng chưa một lần chịu thua số phận, Stephen Hawking bị bại liệt ở tuổi ngoài 20 và được ngợi ca là nhà vật lí học đương đại nổi tiếng nhất…  d. Phản đề  Một số người có lối sống ỷ lại, dựa dẫm, không có tinh thần phấn đấu, ý chí tiến thủ.  **3. Kết bài**  Khái quát lại vai trò, tầm quan trọng của nghị lực; đồng thời rút ra bài học cho bản thân mình. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THPT VĂN NGỌC CHÍNH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Đề 3:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản:

**THẦN SÉT**

*Trong đám tướng lĩnh của Ngọc Hoàng, trước tiên phải kể Thần Sét. Thần Sét có danh hiệu là Thiên Lôi, cũng có khi được gọi là ông Sấm. Thần có mặt mũi rất nanh ác, tiếng quát tháo rất dữ dội. Thần chuyên một việc thi hành luật pháp ở trần gian. Hành động của thần phản ánh sự thịnh nộ của Ngọc Hoàng. Thần có một lưỡi búa đá. Khi xử án kẻ nào dù là người, vật, là cây cỏ thì thần tự mình nhảy xuống tận nơi trỏ ngọn cờ vào đầu tội nhân rồi dùng lưỡi búa bổ xuống đầu. Có khi xong việc, thần không mang lưỡi búa lên theo mà quẳng luôn tại đó. Thần thường ngủ về mùa đông, vào khoảng tháng Hai, tháng Ba mới lại dậy làm việc.*

*Tính thần Sét rất nóng nảy: Hễ Ngọc Hoàng sai là đi ngay, hễ thấy là đánh liền cho nên cũng có lúc làm cho người, vật chết oan. Vì thế mà thần Sét đã có lúc bị Ngọc Hoàng phạt vì đánh lầm, giết hại kẻ vô tội. Người ta kể chuyện: có lần thần bị bắt nằm im một nơi không cựa quậy trong một đám rừng ở thiên đình. Con gà thần của Ngọc Hoàng được lệnh thỉnh thoảng lại mổ một cái làm cho thần đau nhói cả người nhưng không biết làm thế nào được. Khi được Ngọc Hoàng tha, thần có thói quen là hễ thấy hoặc nghe tiếng gà là giật mình. Mỗi lần có chớp rạch, biết thần Sét sắp xuống, người hạ giới thường bắt chước tiếng gọi gà để dọa thần có lẽ cũng vì cớ đó.*

*Thần Sét kể ra thì cực oai, cực dữ, nhưng không ai có thể tưởng tượng được rằng thần bị thua Cường Bạo Đại Vương\*. Mặc dầu ông Cường Bạo sau rồi cũng bị thần Sét đánh chết nhưng câu chuyện này đã một dạo làm cho cả thiên đình xấu hổ*

(Thần thoại Việt Nam)

(Chú thích: \* Cường Bạo Đại Vương: nhân vật trong truyện cổ dân gian Việt Nam, bản tính ngang tàng, một mình chống lại các vị thần, mấy phen khiến Thiên Lôi phải thảm bại)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Thần Sét còn có tên gọi nào khác?

A. Thiên Lôi

B. Thần Sấm

C. Ngọc Hoàng

D. Cường Bạo đại vương

**Câu 2:** Các truyện *Thần Trụ Trời, Thần Sét* là thần thoại suy nguyên, vì sao?

A. Truyện lí giải sự hình thành của thế giới tự nhiên, nhân vật chính là các vị thần sáng tạo thế giới

B. Nhân vật chính là các vị thần sáng tạo thế giới

C. Nhân vật chính là các anh hùng thần thoại, anh hùng văn hóa

D. Truyện kể về công cuộc chinh phục thiên nhiên và sáng tạo văn hóa

**Câu 3:** Chi tiết “Thần thường ngủ về mùa đông, vào khoảng tháng Hai, tháng Ba mới dậy làm việc” phản ánh hiện tượng tự nhiên ….

A. Mùa đông thường ít có mưa, ít có sấm sét; tháng Hai, tháng Ba hay có sấm sét

B. Mùa đông hay có sấm sét dữ dội; tháng Hai, tháng Ba trời ít mưa, ít sấm sét hơn

**Câu 4:** Chi tiết nào sau đây giải thích cho câu tục ngữ “Lúa chiêm lấp ló đầu bờ- Hễ nghe tiếng sấm phất cờ thì lên”

A. Khi xử án kẻ nào dù là người, là vật, là cây cỏ thì thần tự mình nhảy xuống tận nơi trỏ ngọn cờ vào đầu tội nhân rồi dùng lưỡi búa bổ xuống đầu.

B. Thần thường ngủ về mùa đông, vào khoảng tháng Hai, tháng Ba mới lại dậy làm việc

C. Tính thần Sét rất nỏng nảy: hễ Ngọc Hoàng sai là đi ngay, hễ thấy là đánh liền

D. Con gà thần của Ngọc Hoàng được lệnh thỉnh thoảng lại mổ một cái làm cho thần đau nhói cả người.

**Câu 5:** Câu tục ngữ nào sau đây có nội dung phù hợp với chi tiết người hạ giới thường bắt chước tiếng gọi gà để dọa thần Sét?

A. Lúa chiêm phấp phới đầu bờ- Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên

B. Chớp đông nhay nháy- Gà gáy thì mưa

C. Tháng mười sấm rạp- Tháng chạp sấm động

D. Tháng mười có sấm- Cấy trên nấm cũng được ăn

**Câu 6:** Biện pháp tu từ nào không được sử dụng để khắc họa hình tượng thần Sét?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Phóng đại

D. Ẩn dụ

**Câu 7:** Hình tượng thần Sét trong thần thoại Việt Nam giống với hình tượng vị thần nào trong thần thoại Hy Lạp:

A. Thần Dớt B. Thần Thor C. Thần Át- lát

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 8:** Tìm các chi tiết cho thấy tính chất nửa thiện nửa ác trong hình tượng thần Sét

**Câu 9:** Trong văn bản, những chi tiết nào thể hiện ý muốn chế ngự các hiện tượng tự nhiên của con người

**Câu 10:** Hình tượng thần Sét phản ánh những quan niệm, nhận thức gì của người xưa về thế giới tự nhiên?

**II. VIẾT (4,0đ):** Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về lòng khoan dung.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1 - 7** | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **Đáp án** | A | A | A | B | B | B | A | | 3.5 |
| **8** | -Thiện: Thần chuyên việc thi hành luật pháp ở trần gian  -Ác: Thần có mặt mũi rất nanh ác, tiếng quát tháo rất dữ dội - Hễ Ngọc Hoàng sai là đi ngay, hễ thấy là đánh liên cho nên cũng có lúc làm cho người, vật chết oan. Thần bị Ngọc Hoàng phạt, bắt nằm im một nơi không cựa quậy trong một đám rừng ở thiên đình. | 0.5 |
| **9** | - Thần Sét bị Ngọc Hoàng phạt vì đánh lầm giết hại kẻ vô tội  - Mỗi lần có chớp rạch, người hạ giới thường bắt chước tiếng gọi gà để dọa thần.  -Thần Sét bị thua Cường Bạo Đại vương. | 1.0 |
| **10** | Hình tượng thần Sét phản ánh những quan niệm, nhận thức của người xưa về thế giới tự nhiên:  Truyện giải thích hiện tượng sét theo quan niệm của người nguyên thuỷ. Người nguyên thuỷ hiểu, nghĩ về các hiện tượng tự nhiên bằng những hiểu biết thô sơ, chất phác và trí tưởng tượng phong phú, ngây thơ của minh. Họ cho rằng các hiện tượng trong tự nhiên là do các Thần tạo nên.   Đây là cách giải thích về thế giới của những người xưa cổ bằng trực quan và tưởng tượng, chưa có đầy đủ căn cứ, chưa được xác minh về độ chính xác và còn mang yếu tố hư cấu. | 1.0 |
| **II** |  | Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về lòng khoan dung. | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: bàn về lòng khoan dung | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.0 |
|  | **- Khoan dung:**Là sự tha thứ, là sự rộng lượng đối với người khác, nhất là những người gây ra đau khổ cho mình; Là thái độ sống, lẽ sống cao đẹp,là phẩm chất, đức tính tốt đẹp của con người.  **- Biểu hiện:** Khoan dung trước hết là cách đối xử độ lượng, là biết hi sinh, nhường nhịn đối với người khác; khoan dung là tha thứ cho những khuyết điểm, những lỗi lầm mà người khác gây ra cho mình hoặc xã hội.  **- Vai trò:** Cần phải khoan dung **v**ì đó là một phẩm chất cao đẹp, một cách ứng xử cao thượng cần được thực hiện, ngợi ca, vì đã là con người thì "vô nhân thập toàn" nên cần phải được đối xử rộng lượng và nhân bản,..  - Bàn luận: Khoan dung không có nghĩa là bao che, dung túng cho những việc làm sai trái; Ngày nay, vẫn có những người ích kỉ, sống thờ ơ, lạnh nhạt, thiếu đi sự thứ tha, khoan dung...  **- Liên hệ bản thân:** nhận thức và hành động |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THPT VĂN NGỌC CHÍNH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Đề 4:**

**I. Phần Đọc (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản và thực hiện những yêu cầu sau**

**Nữ thần nghề mộc**

*Sau khi đã sáng tạo ra loài người, lại thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo. Ngọc Hoàng thương tình bèn sai một vị thần bày cho loài người cách làm nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt. Vị thần này xuống trần dưới dạng một người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm. Bà già sống lẩn lộn trong dân gian, cùng làm cùng ăn với mọi người và ngày càng có uy tín với nhân dân. Bấy giờ loài người chỉ mới biết đẵn gỗ hoặc tre nứa làm chỗ tránh mưa, tránh nắng tạm thời. Bà già đã tìm cách hướng dẫn loài người làm cưa, để cưa gỗ cho nhanh chóng hơn. Nhưng cách truyền nghề của bà cụ độc đáo. Không bao giờ bà nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp. Chẳng hạn, bà đưa mọi người ra bờ suối, bên  những bụi dứa dại đầy gai. Bà bứt lấy một chiếc lá và cứa vào chân của từng người. Ai tinh ý thì nghĩ ra cách làm chiếc cưa, tương tự như chiếc lá dứa.*

*Trong số những người đi theo bà, có hai anh em nhà nọ tên là Lỗ Ban, Lỗ Bốc tinh ý hơn cả. Họ suy nghĩ cách hướng dẫn của bà và rèn được một lưỡi cưa. Có lưỡi cưa, mọi người xẻ gỗ nhanh hơn. Từ đó anh em Lỗ Ban trở thành những người thầy đầu tiên của nghề mộc.*

*Nữ thần còn dạy cho mọi người cách làm nhà, làm thuyền bằng gỗ. Cách làm nhà được bà hướng dẫn như sau: bà đứng thẳng trước mọi người, hai tay chống vào hai bên hông, để từ đó Lỗ Ban, Lỗ Bốc suy diễn. Lỗ Ban cho rằng nữ thần dạy làm kiểu nhà có một cột chính ở giữa, giao múi với hai đầu kèo, còn Lỗ Bốc thì lại cho rằng có thể làm kiểu hai cột đâm lên vào khoảng giữa hai kèo, v.v... Hai anh em tranh luận và mỗi người làm một kiểu, kiểu nhà nào trông cũng chắc chắn, vững chãi. Dân chung quanh từ hai kiểu nhổ nào biến chế được rất nhiều kiểu khác nữa.*

*Nữ thần lại còn dạy cho dân cách làm thuyền để đi trên mặt nước. Bà nằm ngửa, hơi co người, để cho tay và chân gấp lại. Anh em Lỗ Ban, Lỗ Bốc bắt chước kiểu đó nghĩ ngay với việc lấy một khúc gỗ, đục rỗng lòng và đặt những mái chèo ngắn ở hai đầu.*

*Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng lỗ của mình cho thêm đẹp. Nghề làm mộc phát triển từ đấy nhưng nguồn gốc ban sơ chính là nhờ nữ thần nghề mộc truyền cho từ thuở xưa.*

*(Nguồn: https://lazi.vn/truyen/d/3416/nu-than-nghe-moc)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Xác định thể loại của văn bản trên:

A. Cổ tích

B. Truyền thuyết

C. Thần thoại

D. Sử thi

**Câu 2:** Nhân vật chính của văn bản là:

A. Ngọc Hoàng

B. Nữ Thần nghề mộc

C. Lỗ Ban

D. Lỗ Bốc

**Câu 3:** Theo đoạn trích, nhân vật Nữ Thần nghề mộc xuất hiện vào thời gian nào?

A. Trước khi sáng tạo ra loài người

B. Trong khi sáng tạo ra loài người,

C. Khi sáng tạo ra loài người, loài vật

D. Sau khi đã sáng tạo ra loài người

**Câu 4:** Phương án nào sau đây đúng và đủ các sự kiện chính trong đoạn trích Nữ thần nghề mộc?

A. Nữ thần xuống trần, sinh sống với con người.

B. Nữ thần xuống trần, chung sống với con người, dạy họ làm cưa, làm thuyền, làm nhà…giúp nghề mộc phát triển

C. Nữ thần xuống trần, dạy họ làm cưa

D. Nữ thần xuống trần, dạy họ làm nhà

**Câu 5:** Dòng nào dưới đây không đúng với đoạn trích Nữ thần nghề mộc?

A. Mang yếu tố hoang đường kỳ ảo

B. Kết thúc truyện có hậu

C. Nhân vật có khả năng phi thường

D. Truyện được kể theo lời nhân vật

**Câu 6:** Cách Nữ thần dạy con người làm thuyền với chi tiết  *“Bà nằm ngửa, hơi co người, để cho tay và chân gấp lại”cho thấy* ?

A. Nữ thần là người khỏe mạnh

B. Nữ thần là người hài hước

C. Nữ thần là người trí tuệ

D. Nữ thần là người vụng về

**Câu 7:**  Đoạn trích Nữ thần nghề mộc thể hiện nội dung nào dưới đây?

A. Giải thích sự ra đời nghề mộc và lòng biết ơn đối với Nữ thần nghề mộc.

B. Tôn vinh người anh hùng

C. Sự hình thành loài người.

D. Biết ơn Ngọc Hoàng và Lỗ Ban, Lỗ Bốc.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Hãy nêu 02 nét đặc trưng thể loại của văn bản trên? (Gợi ý: Không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, chủ đề…) (0,5 điểm)

**Câu 9:** Văn bản đã giải thích sự ra đời nghề mộc,theo anh/chị sự giải thích đó có còn phù hợp với con người hiện đại không? (1,0 điểm)

**Câu 10:** Qua câu chuyện, người xưa muốn gửi gắm thông điệp gì? (1,0 điểm)

**II. Phần Viết (4,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
|  | 1 - 7 | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **Đáp án** | C | B | D | B | D | C | A | | 3,5 |
|  | 8 | 02 nét đặc trưng của thể loại truyện Nữ *Thần nghề mộc*:  - Thời gian: cổ sơ, mang tính vĩnh hằng “*Sau khi đã sáng tạo ra loài người, lại thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo”*  - Nhân vật: Thần nghề Mộc, Ngọc Hoàng… | 0,5 |
|  | 9 | Cách giải thích của dân gian về nguồn gốc nghề mộc mang đậm tính tưởng tượng, trực quan; chứa đựng khát vọng tìm hiểu, lý giải sự ra đời của nghề mộc. Cách lí giải ấy phù hợp với thời kì khoảng 2000-1100 trước Công nguyên, không phù hợp với xã hội ngày nay, khi khoa học kĩ thuật, tư duy của con người đã phát triển mạnh mẽ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
|  | 10 | Thông điệp qua văn bản:  - Giải thích nguồn gốc của nghề mộc theo quan niệm của tác giả dân gian  - Các vị thần linh đã có công tạo ra nghề mộc. Chính vì vậy, mọi người hãy biết ơn, bảo vệ, giữ gìn để nó xứng đáng với công lao của các vị thần linh.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gợi trong đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.*  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:  - Văn bản nói đến những thử thách của tuổi trẻ và khuyên tuổi trẻ cần có niềm tin trong cuộc sống.  - Giải thích: niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ.  - Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người.  + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả.  + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn.  + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân*.*  - Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi.  - Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*  *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25  **2,5**  **0,5**  **0,5** |